

## Phụ lục 1

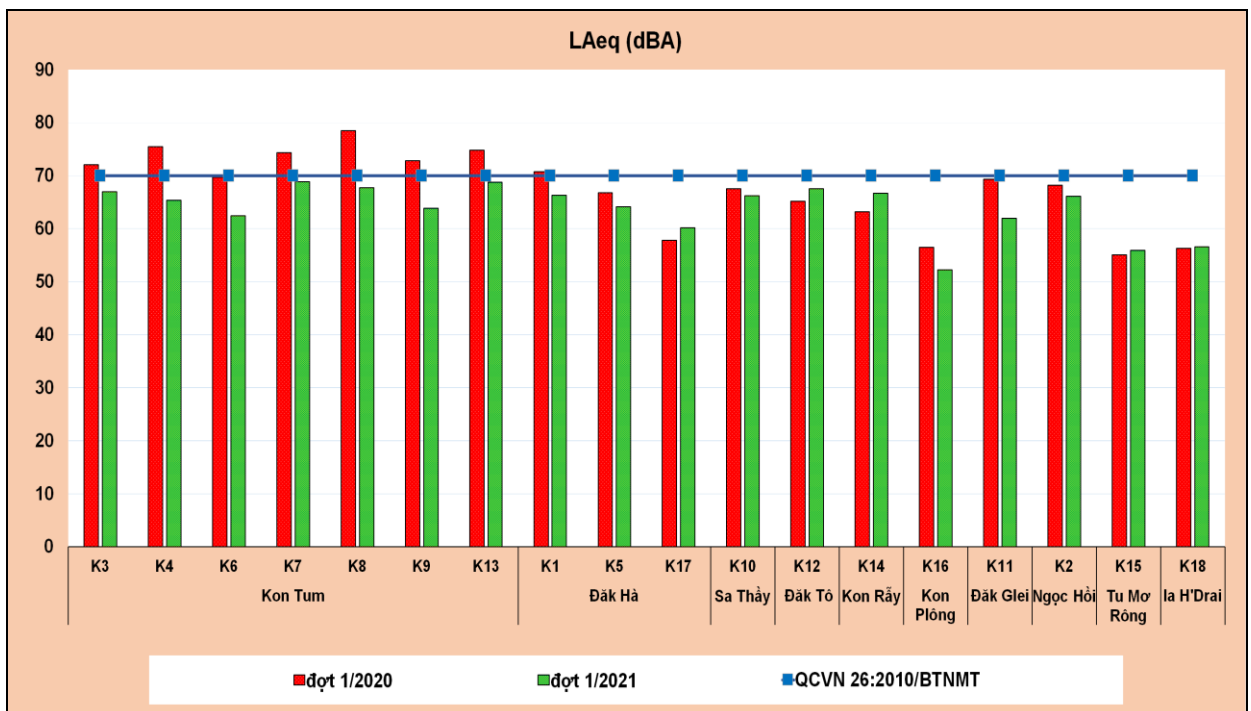
### Tóm tắt Báo cáo kết quả quan trắc chất lượng môi trường tỉnh Kon Tum đợt 1 năm 2021 (Kèm theo Công văn số /TTQTTNMT ngày / /2021 của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum)

Thực hiện các văn bản: Quyết định số 1340/QĐ-UB ngày 11/12/2008 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt đề án “Xây dựng mạng lưới các điểm quan trắc trên địa bàn tỉnh Kon Tum”; Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt bổ sung các điểm quan trắc trên địa bàn huyện Ia H’Drai vào mạng lưới các điểm quan trắc trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum đã triển khai thực hiện xong nhiệm vụ quan trắc môi trường đợt 1 năm 2021, báo cáo kết quả quan trắc môi trường đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum thống nhất tại Văn bản số 2621/STNMT-MT ngày 16/9/2021.

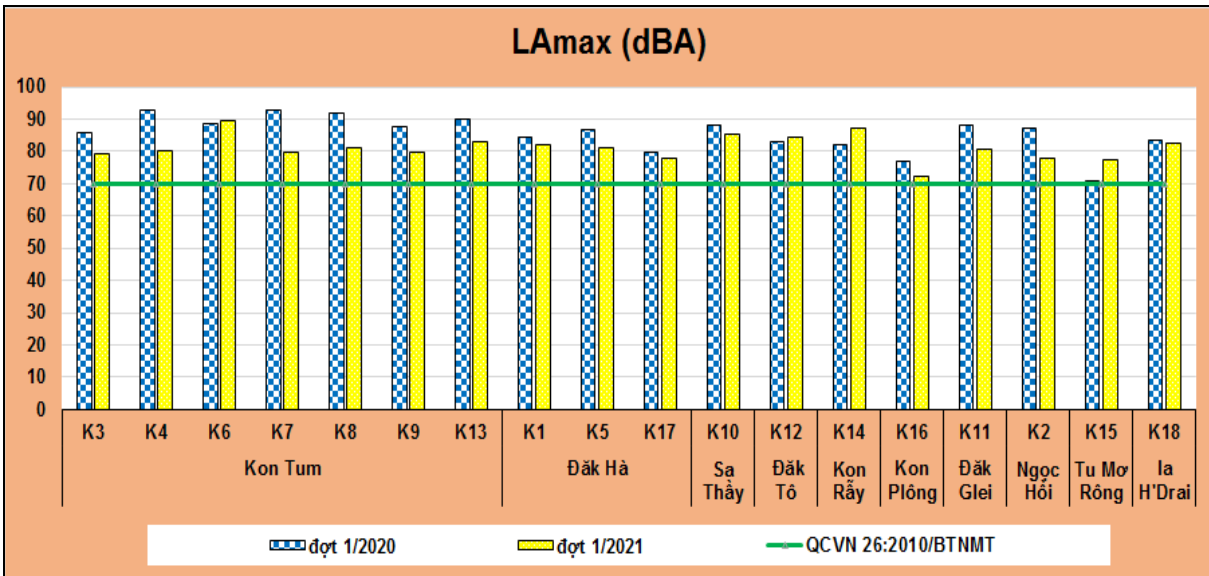
Trong đợt 1 năm 2021 thực hiện quan trắc đối với thành phần môi trường không khí và nước mặt, nước dưới đất tại 10 huyện và thành phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

- Môi trường không khí: 18 điểm (01 điểm nền và 17 điểm tác động);
- Môi trường nước mặt: 15 điểm (01 điểm nền và 14 điểm tác động).
- Môi trường nước dưới đất: 12 điểm (02 điểm nền và 10 điểm tác động).

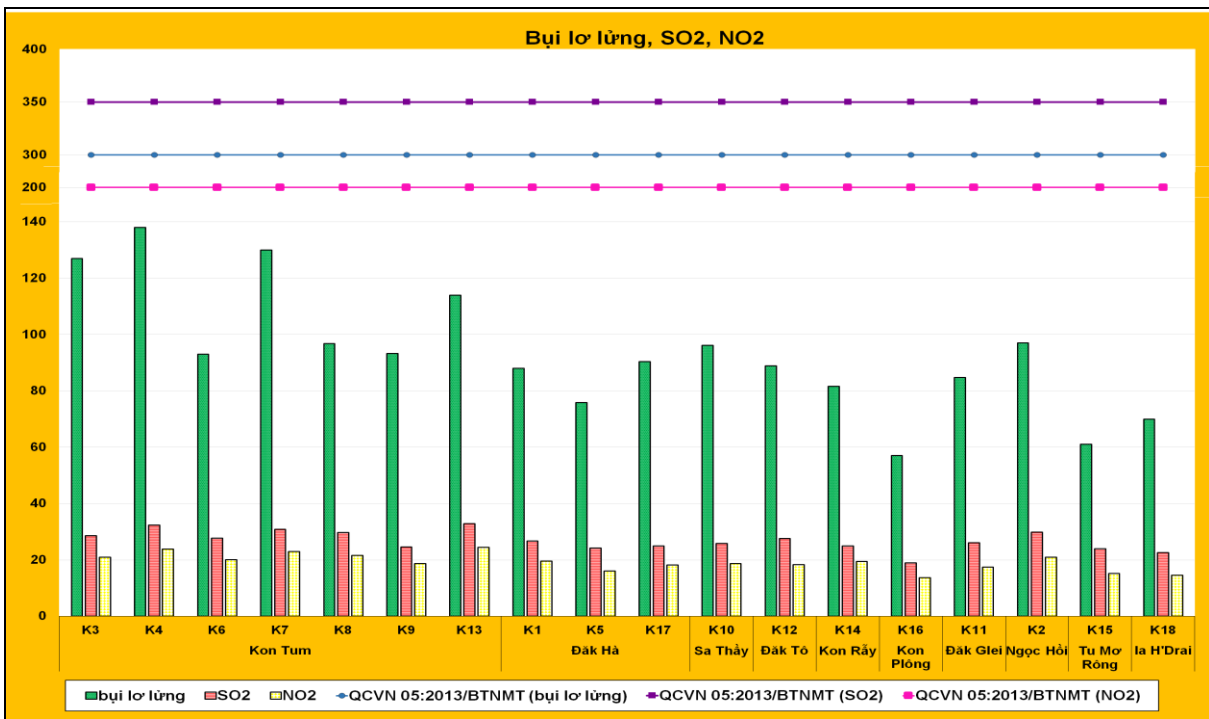
#### ❖ VỀ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ



Biểu đồ 1: Diễn biến giá trị tiếng ồn ( $L_{Aeq}$ ) quan trắc đợt 1 năm 2020 – 2021



**Biểu đồ 2: Diễn biến giá trị tiếng ồn ( $L_{Amax}$ ) quan trắc đợt 1 năm 2020 – 2021.**

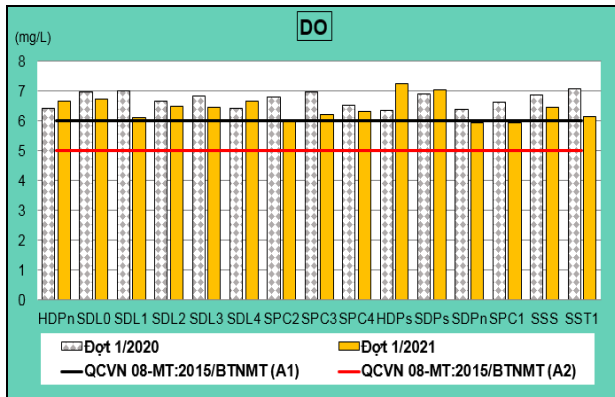


**Biểu đồ 3: Biểu đồ thể hiện kết quả quan trắc đợt 1 năm 2021 đối với các thông số Bụi lơ lửng, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.**

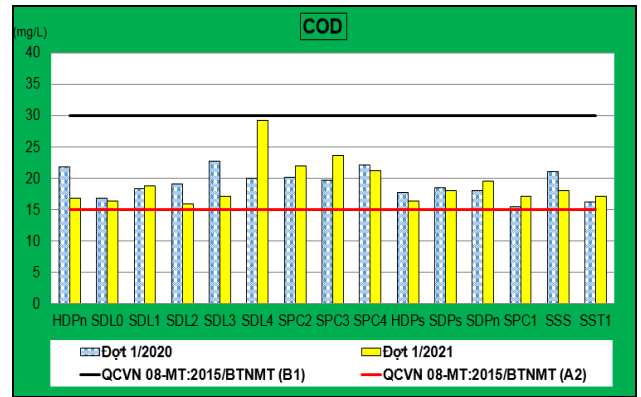
Kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí đợt 1 năm 2021 cho thấy các thông số tại 18/18 điểm quan trắc đều có giá trị tương đối ổn định và nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT. Riêng thông số tiếng ồn cực đại có 18/18 vị trí quan trắc vượt QCVN 26:2010/BTNMT (70 dBA) từ 1,03 – 1,28 lần. So với đợt 1/2020 tiếng ồn trung bình tại 05/18 vị trí quan trắc (K<sub>12</sub>, K<sub>14</sub>, K<sub>15</sub>, K<sub>17</sub>, K<sub>18</sub>) tăng khoảng 1,01 – 1,06 lần, 13/18 vị trí quan trắc còn lại giảm khoảng 1,02 – 1,16 lần; mức ồn cực đại tại 04/18 vị trí quan trắc (K<sub>6</sub>, K<sub>12</sub>, K<sub>14</sub>, K<sub>15</sub>) tăng 1,01 – 1,09 lần, 14/18 vị trí quan trắc còn lại giảm khoảng 1,01 – 1,16 lần; nồng độ bụi lơ lửng tại vị trí K<sub>4</sub> tăng 1,06 lần, 17/18 vị trí còn lại giảm khoảng 1,02 – 1,68 lần; nồng độ SO<sub>2</sub> tại 06/18 vị

trí quan trắc ( $K_1, K_2, K_4, K_5, K_6, K_{15}$ ) tăng khoảng 1,006 – 1,14 lần, 12/18 vị trí còn lại giảm khoảng 1,01 – 1,20 lần; nồng độ  $NO_2$  tại 18/18 vị trí quan trắc đều giảm từ 1,07 – 1,58 lần. Như vậy, chất lượng môi trường không khí đợt 1 năm 2021 đã được cải thiện hơn. Tuy nhiên, cần tiếp tục theo dõi, kiểm tra, giám sát diễn biến giá trị các thông số đại diện cho chất lượng môi trường không khí tại các vị trí này để đánh giá được mức độ tác động của các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội đến chất lượng môi trường không khí.

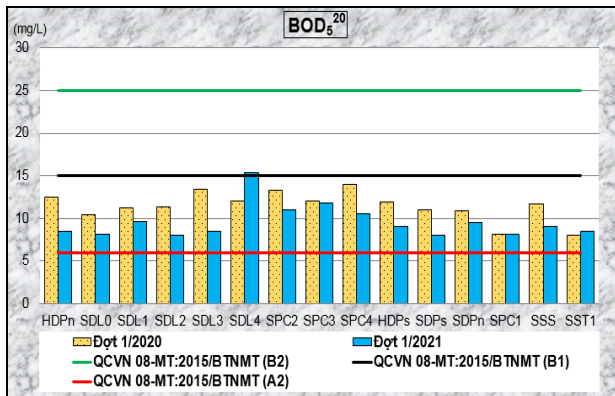
### ❖ VỀ MÔI TRƯỜNG NƯỚC MẶT



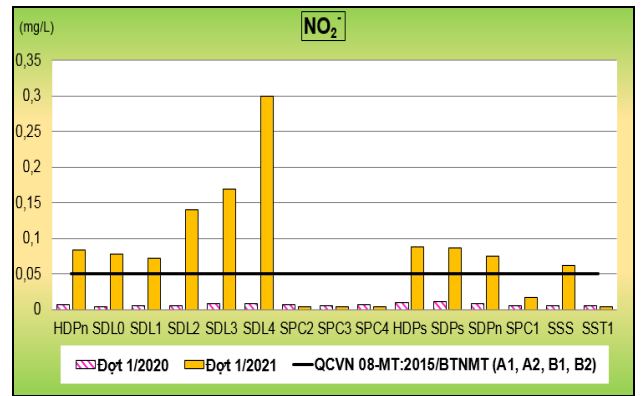
**Biểu đồ 4: Diễn biến giá trị DO quan trắc đợt 1 năm 2020 – 2021.**



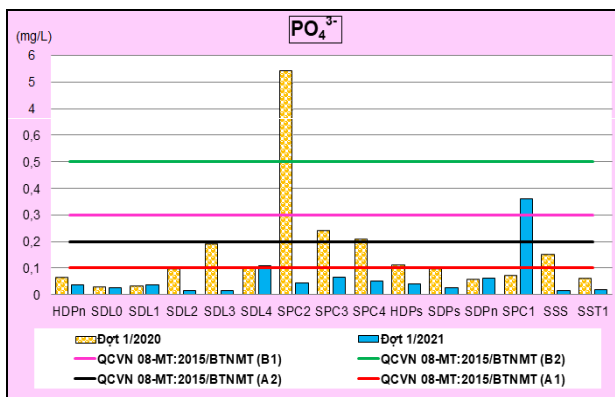
**Biểu đồ 5: Diễn biến giá trị COD quan trắc đợt 1 năm 2020 – 2021.**



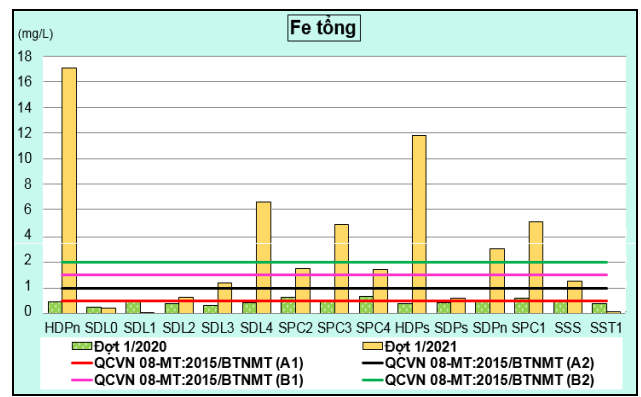
**Biểu đồ 6: Diễn biến giá trị  $BOD_5^{20}$  quan trắc đợt 1 năm 2020 – 2021.**



**Biểu đồ 7: Diễn biến giá trị  $NO_2^-$  quan trắc đợt 1 năm 2020 – 2021.**



**Biểu đồ 8: Diễn biến giá trị  $PO_4^{3-}$  quan trắc đợt 1 năm 2020 – 2021.**



**Biểu đồ 9: Diễn biến giá trị Fe tổng quan trắc đợt 1 năm 2020 – 2021.**

Kết quả quan trắc chất lượng nước mặt đợt 1/2021 thuộc 06 lưu vực sông chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum có sự thay đổi đáng kể, giá trị các thông số quan trắc có chiều hướng giảm so với đợt 1/2020 (10/15 thông số có giá trị quan trắc tại đa số vị trí giảm so với cùng kỳ năm 2020, 05/15 thông số còn lại:  $\text{NO}_2^-$ , Fe tổng,  $\text{NH}_4^+$ ,  $\text{Cl}^-$  và  $\text{SO}_4^{2-}$  tại đa số các vị trí có giá trị tăng so với cùng kỳ năm 2020), hầu hết giá trị của các thông số quan trắc đạt cột A<sub>1</sub>, A<sub>2</sub> của QCVN 08-MT:2015/BTNMT. Chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh phù hợp cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp. Chất lượng nước mặt bị ảnh hưởng chủ yếu bởi các thông số  $\text{NO}_2^-$ , Fe tổng tại nhiều vị trí có giá trị vượt cột B<sub>2</sub> cụ thể như sau:

– Khu vực huyện Ngọc Hồi: Tại cầu Đăk Nông, xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi (S<sub>PC1</sub>) có giá trị thông số Fe tổng vượt cột B<sub>2</sub> của QCVN 08-MT:2015/BTNMT 2,82 lần;

– Khu vực huyện Đăk Tô: Tại cầu Diên Bình (S<sub>PC3</sub>) có giá trị thông số Fe tổng vượt cột B<sub>2</sub> của QCVN 08-MT:2015/BTNMT 2,45 lần;

– Khu vực huyện Đăk Hà: Một số thông số tại các vị trí quan trắc có giá trị vượt cột B<sub>2</sub> của QCVN 08-MT:2015/BTNMT, cụ thể: Tại hồ chứa Thủy điện Đăk Psi 5, huyện Đăk Hà (H<sub>DPs</sub>) thông số  $\text{NO}_2^-$  vượt 1,78 lần, Fe tổng vượt 5,9 lần, tại sông Đăk Psi – vị trí UBND xã Đăk Psi, huyện Đăk Hà (S<sub>DPs</sub>) thông số  $\text{NO}_2^-$  vượt 1,74 lần;

– Khu vực huyện Kon Rẫy: Tại sông Đăk Pône, phía sau nhà máy thủy điện Đăk Pône 2 (S<sub>DPn</sub>) có giá trị thông số  $\text{NO}_2^-$  vượt 1,5 lần và giá trị Fe tổng vượt 1,27 lần so với cột B<sub>2</sub> của QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

– Khu vực huyện Kon Plông: Một số thông số quan trắc có giá trị vượt cột B<sub>2</sub> của QCVN 08-MT:2015/BTNMT, cụ thể:  $\text{NO}_2^-$  vượt 1,56 lần tại cầu Ngọc Tem gần UBND xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông (S<sub>DL0</sub>), vượt 1,46 lần tại đầu nguồn sông Đăk Bla - vị trí cầu đường vào tỉnh lộ 676, huyện Kon Plông (S<sub>DL1</sub>),  $\text{NO}_2^-$  vượt 1,68 lần và Fe tổng vượt 8,65 lần tại Hồ A thủy điện Đăk Pône, huyện Kon Plông (H<sub>DPn</sub>);

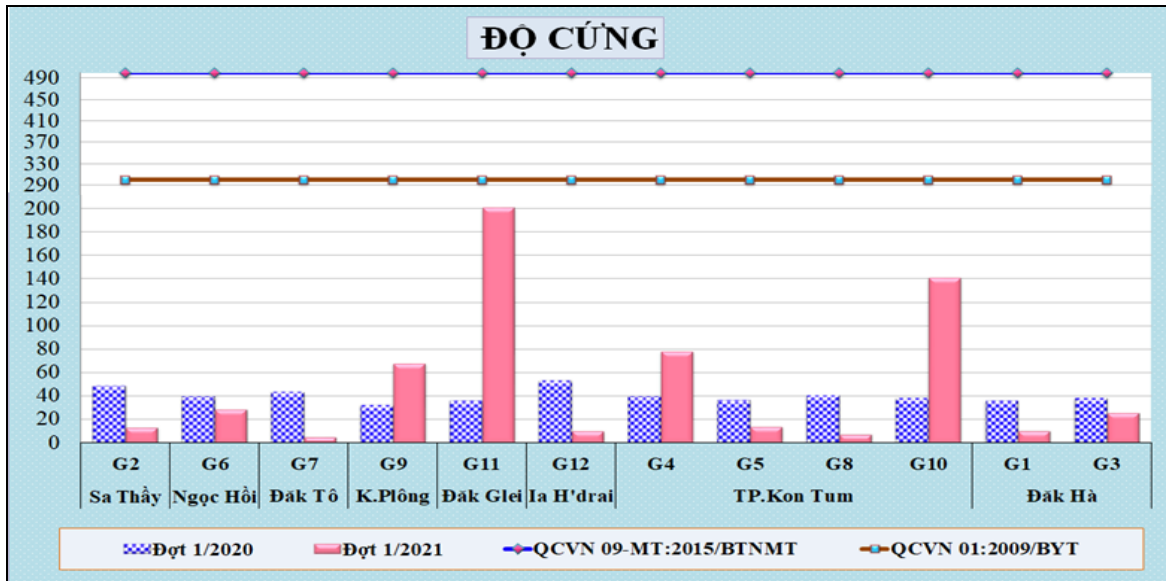
– Khu vực huyện Sa Thầy: Tại ngã ba sông Đăk Bla và sông Pô Kô, huyện Sa Thầy (S<sub>SS</sub>) có giá trị  $\text{NO}_2^-$  vượt cột B<sub>2</sub> của QCVN 08-MT:2015/BTNMT 1,26 lần;

– Khu vực huyện thành phố Kon Tum: Tại một số vị trí quan trắc có giá trị các thông số vượt cột B<sub>2</sub> của QCVN 08-MT:2015/BTNMT, cụ thể:  $\text{NO}_2^-$  vượt từ 2,8 – 6,0 lần tại các vị trí: sông Đăk Bla - vị trí hống thu nước của Nhà máy cấp nước Kon Tum (S<sub>DL2</sub>), sông Đăk Bla - khu vực trạm bơm Nhà máy đường Kon Tum (S<sub>DL3</sub>), cầu Đăk Tía giữa phường Nguyễn Trãi và xã Đoàn Kết (S<sub>DL4</sub>); giá trị Fe tổng vượt 3,31 lần tại cầu Đăk Tía giữa phường Nguyễn Trãi và xã Đoàn Kết (S<sub>DL4</sub>).

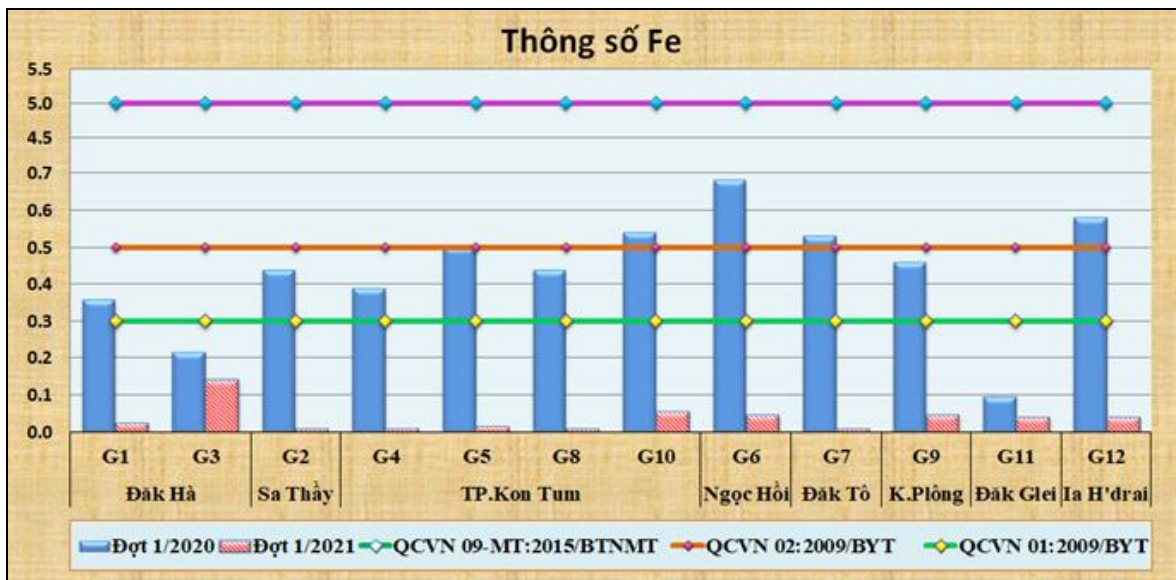
Cần theo dõi thêm kết quả quan trắc các thông số này trong những đợt quan trắc tiếp theo. Trong thời gian tới tiếp tục thực hiện quan trắc môi trường nước mặt nhằm kiểm soát các nguồn ô nhiễm có khả năng gây ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

### ❖ VỀ MÔI TRƯỜNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

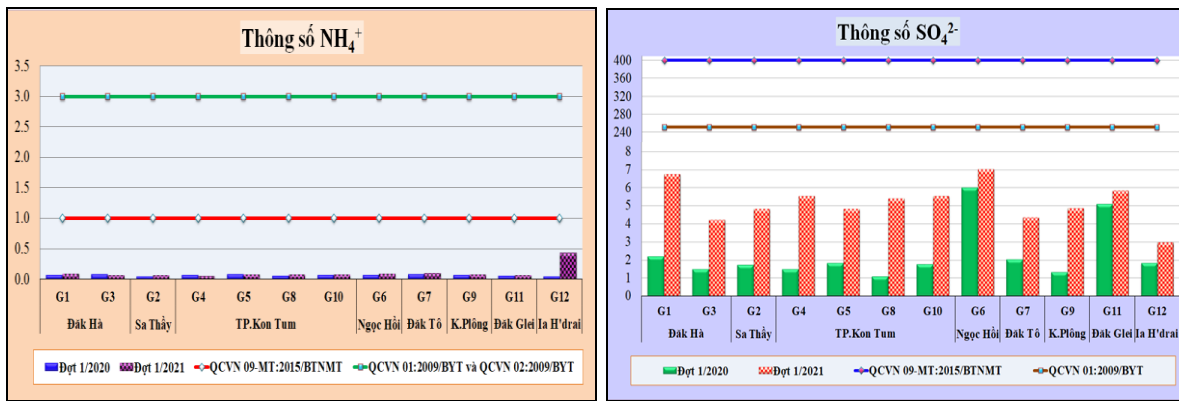
Diễn biến hàm lượng các thông số đặc trưng cho chất lượng nước dưới đất thể hiện tại các Biểu đồ sau:



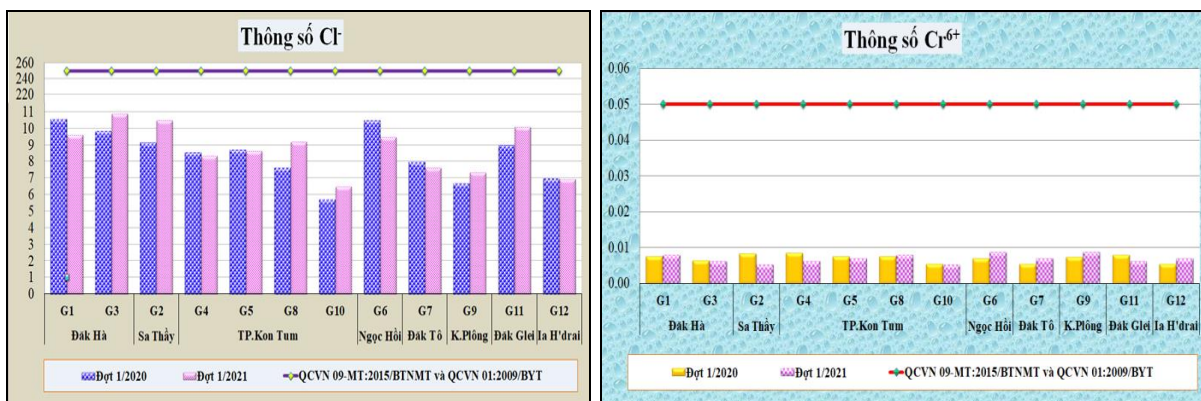
Biểu đồ 10: Diễn biến giá trị độ cứng quan trắc đợt 1 năm 2020 – 2021



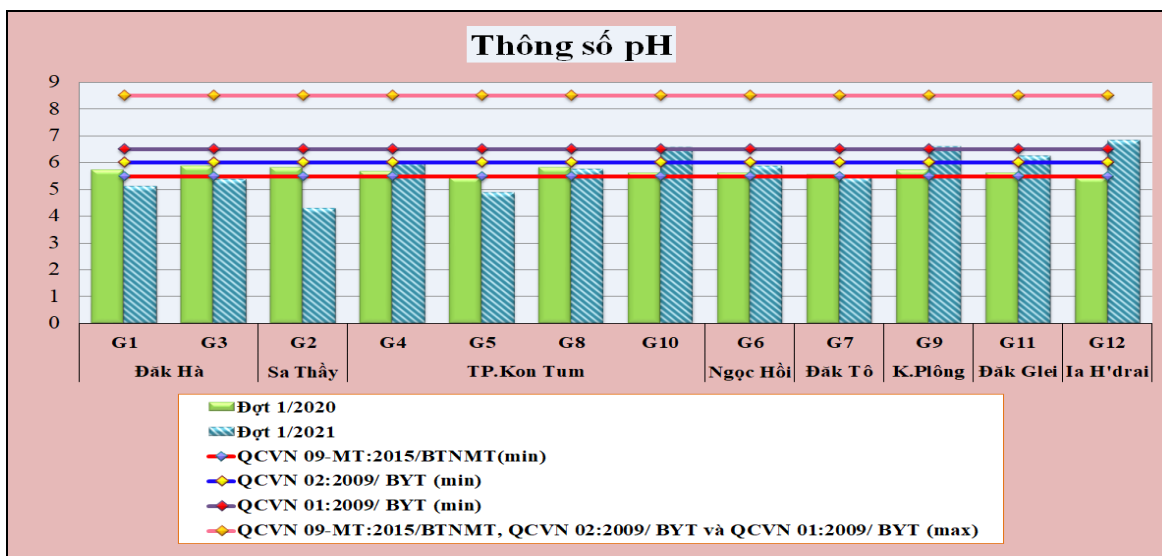
Biểu đồ 11: Diễn biến giá trị Fe quan trắc đợt 1 năm 2020 – 2021



**Biểu đồ 12: Diễn biến giá trị  $\text{NH}_4^+$  và  $\text{SO}_4^{2-}$  quan trắc đợt 1 năm 2020 – 2021**



**Biểu đồ 13: Diễn biến giá trị  $\text{Cl}^-$  và  $\text{Cr}^{6+}$  quan trắc đợt 1 năm 2020 – 2021.**



**Biểu đồ 14: Diễn biến giá trị pH quan trắc đợt 1 năm 2020 – 2021**

Kết quả quan trắc cho thấy chất lượng nước dưới đất đợt 1/2021 trên địa bàn tỉnh Kon Tum tương đối tốt, hàm lượng các thông số tại hầu hết các vị trí trên địa bàn tỉnh đều có giá trị nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất, QCVN 02:2009/BYT (Mức II) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt và QCVN 01:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống. So với cùng kỳ năm 2020, chất lượng nước dưới đất đợt 1/2021 không có sự biến động nhiều và có chiều hướng tốt hơn.

Tuy nhiên độ pH trong nước dưới đất tại đa số các vị trí có giá trị thấp hơn ngưỡng tối thiểu cho phép, cụ thể:

- 05/12 vị trí không đạt QCVN 09-MT:2015/BTNMT (41,67%) gồm: Đăk Hà ( $G_1$ ,  $G_3$ ), Sa Thầy ( $G_2$ ), TP.Kon Tum ( $G_5$ ) và Đăk Tô ( $G_7$ ).
- 07/12 vị trí không đạt QCVN 02:2009/BYT (*Mức II*) (58,33%) gồm: Đăk Hà ( $G_1$ ,  $G_3$ ), Sa Thầy ( $G_2$ ), TP.Kon Tum ( $G_5$ ,  $G_8$ ), Ngọc Hồi ( $G_6$ ) và Đăk Tô ( $G_7$ ).
- 09/12 vị trí không đạt QCVN 01:2009/BYT (75%) gồm: Đăk Hà ( $G_1$ ,  $G_3$ ), Sa Thầy ( $G_2$ ), TP.Kon Tum ( $G_4$ ,  $G_5$ ,  $G_8$ ), Ngọc Hồi ( $G_6$ ), Đăk Tô ( $G_7$ ) và Ia H'Drai ( $G_{12}$ ).

Cần tìm hiểu, xác định nguyên nhân gây ra độ pH trong nước thấp, từ đó có biện pháp cải tạo, xử lý độ pH tại các giếng thuộc huyện Đăk Hà, Đăk Tô, Ia H'Drai, Ngọc Hồi, Sa Thầy và các phường Nguyễn Trãi, Lê Lợi, Quang Trung - thành phố Kon Tum cho phù hợp để đảm bảo chất lượng nước sử dụng cho nhu cầu ăn uống, sinh hoạt của người dân.

### **KẾT LUẬN CHUNG:**

Kết quả quan trắc môi trường đợt 1 năm 2021 trên 10 huyện, thành phố thuộc địa bàn tỉnh Kon Tum đối với chất lượng môi trường không khí đã được cải thiện hơn so với đợt 1/2020, đối với môi trường nước mặt có giá trị các thông số quan trắc đa số đều nằm trong cột A<sub>1</sub>, A<sub>2</sub> của QCVN 08-MT:2015/BTNMT, một số ít thông số đạt cột B<sub>1</sub>, B<sub>2</sub>, riêng thông số NO<sub>2</sub><sup>-</sup>, Fe tổng tại nhiều vị trí có giá trị vượt cột B<sub>2</sub> của QCVN 08-MT:2015/BTNMT; đối với môi trường nước dưới đất đợt 1/2021 không có sự biến động nhiều và có chiều hướng tốt hơn so với đợt 1/2020.

Trong thời gian tới tiếp tục thực hiện quan trắc để theo dõi, đánh giá diễn biến các thành phần môi trường nhằm kiểm soát các nguồn ô nhiễm có khả năng gây ảnh hưởng đến chất lượng các thành phần môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum và giúp cơ quan quản lý Nhà nước định hướng phát triển kinh tế - xã hội bền vững.